

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-PT

Ngày: 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/TLPT-HS ngày 04/8/2020 đối với bị cáo Ao Công V cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Ao Công V, Nguyễn Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Ao Công V** (tên thường gọi: Đùm); sinh năm 1986 tại Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT: Thôn XH, xã TH, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; con ông Ao Công H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M; vợ: Dương Thị Ánh Ng, sinh năm 1981; có 01 người con, sinh năm 2008; tiền sự: không;

Tiền án: Vào ngày 21/11/2011 Ao Công V bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo bản án hình sự sơ thẩm số 41/2011/HSST ngày 21/11/2011. Đến ngày 23/8/2019 đã chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 10/12/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 tháng 9 ngày tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 145/2003/HS-ST.

+ Ngày 25/11/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự phúc thẩm số 69/2005/HS-PT.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 12/03/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; nơi ĐKKHKT: Ấp TT, xã PL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: thôn NH 1, xã KĐ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955; Chồng: Phùng Văn M (đã ly hôn); có 03 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến ngày 18/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 12/3/2020, Ao Công V đi xe buýt từ nhà trọ ở thôn Nghĩa Hiệp 2, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương lên khu vực bờ hồ Xuân Hương ở thành phố Đà Lạt gặp một người đàn ông (không biết họ tên địa chỉ) mua 01 gói ma túy đá giá 2.700.000đ, sau đó đem về phòng trọ chia gói ma túy ra được 15 gói nhỏ. Đến khoảng 19 giờ tối cùng ngày có một người gọi điện thoại hỏi mua ma túy (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 300.000đ, Vũ hẹn ở ngã tư gần phòng trọ để giao nhận ma túy. Sau khi bán ma túy xong thì có một người khác gọi điện hỏi mua ma túy với giá 300.000đ và Vũ cũng hẹn tại địa điểm trên để giao nhận ma túy. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị T gọi điện thoại cho V rủ đến phòng trọ của T ở thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương để ăn tối, trước khi đi Vũ mang theo 13 gói ma túy trong túi áo khoác mặc trên người, khi V đến phòng trọ của T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai nhận là trước khi V bị bắt khoảng 01 tuần thì T có gọi điện thoại cho V hỏi có ma túy không để bán cho Dương Ngọc Sơn thì V nói có, sau đó V đưa cho T 01 gói ma túy đá, rồi T đem bán cho Dương Ngọc Sơn lấy 300.000đ sau đó đưa lại cho V.

Tại kết luận giám định số: 593/GĐ-PC09, ngày 16/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 13 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,7787g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 26/CT-VKSĐD ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố Ao Công V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn

Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 28/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã xử;

Tuyên bố bị cáo Ao Công V và bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ao Công V 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/03/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 18/3/2020 vào thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/7/2020 bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/7/2020 bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm; bị cáo V giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận; bị cáo T tự nguyện rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ao Công V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết luận. Theo đó, vào sáng ngày 12/3/2020, Ao Công V đi xe buýt từ huyện Đơn Dương lên thành phố Đà Lạt gặp một người đàn ông (không biết họ tên địa chỉ) mua 01 gói ma túy đá giá 2.700.000đ, sau đó đem về phòng trọ chia gói ma túy ra được 15 gói nhỏ. Đến khoảng 19 giờ tối cùng ngày V bán cho một người không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 300.000đ ở ngã tư gần phòng trọ. Sau đó bán tiếp cho một người khác 300.000đ cũng tại địa điểm trên để giao nhận ma túy. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày V đến phòng trọ của T ở thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô để ăn tối, khi đi V mang theo 13 gói ma túy trong

túi áo khoác mặc trên người, khi V đến phòng trọ của Tuyết thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai nhận là trước khi V bị bắt khoảng 01 tuần thì Tuyết có gọi điện thoại cho Vũ hỏi có ma túy không để bán cho Dương Ngọc Sơn thì V nói có, sau đó V đưa cho T 01 gói ma túy đá, rồi T đem bán cho Dương Ngọc Sơn lấy 300.000đ sau đó đưa lại cho V.

Tại kết luận giám định số: 593/GĐ-PC09, ngày 16/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 13 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,7787g, loại Methamphetamine.

Đối chiếu với lời khai nhận tội của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Ao Công V và bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Ao Công V bị xử phạt theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị T bị xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác nên Nhà nước bằng nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng chỉ vì ham lợi nhuận các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi mua ma túy về phân nhỏ bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội trước đó, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, xem xét đến nhân thân tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt các bị cáo với mức án như trên là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T tự nguyện rút đơn kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Ao Công V giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Ao Công V không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thị T kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ao Công V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Ao Công V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng định điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ao Công V 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/03/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ao Công V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT(I) – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND (02), VKSND cấp sơ thẩm (01);
- CSĐT Công an huyện Đơn Dương (01);
- THAHS Công an huyện Đơn Dương (04);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Bị cáo (02);
- Nhà tạm giữ Đơn Dương (02);
- Lưu hồ sơ (01), Ấn văn (01)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Bình

